

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T1 HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 109/2023/HS-PT
Ngày 28-8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 HẢI DƯƠNG**

- Với th5nh phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ T2 Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yền và ông Nguyễn Hải Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND T1 Hải Dương.

- Đại diện VKSND T1 Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy
- Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân T1 Hải Dương xét xử P thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLPT-HS ngày 11/7/2023 đối với các bị cáo Trần Văn T, Ngô Văn T1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần H5 T3; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. TRẦN VĂN T, sinh năm 1982 tại huyện T, T1 Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn T6 và bà Vũ Thị V; vợ là chị Phạm Thị A, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/3/2014 bị Công an huyện Ninh Giang ra Quyết định xử phạt H5nh chính số 63/QĐ-XPHC về H5nh vi ĐA1 bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, tạm giam từ ngày 24/5/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an T1 Hải Dương. Có mặt.

2. NGÔ VĂN T1, sinh năm 1991 tại huyện C, T1 Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Đức V và bà Nguyễn Thị P; vợ là chị Nguyễn Thị Thu T, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. NGUYỄN QUANG V, sinh năm 1992 tại huyện T, T1 Hải Dương; Nơi cư

trú: Thôn Ô, xã H, huyện T, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/01/2016 bị Công an huyện Tứ Kỳ ra Quyết định xử phạt H5nh chính số 32/QĐ-XPHC về lĩnh vực môi trường.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1995 tại huyện G, T1 Hải Dương; Nơi cư trú: thị trấn G, huyện G, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L; vợ là chị Nguyễn Thị H, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. BÙI ĐỨC H1, sinh năm 1989 tại huyện G, T1 Hải Dương; Nơi cư trú: Số 1, ngõ 21, thị trấn G, huyện G, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Đức H3 và bà Phạm Thị N; vợ là chị Nguyễn Thị A, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. VŨ QUỐC D, sinh năm 1988 tại huyện Q, T1 Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, T1 Thái Bình; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M; vợ là chị Mai Thị X, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. VŨ XUÂN N, sinh năm 1987 tại huyện Q, T1 Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, T1 Thái Bình; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Xuân N1 và bà Lương Thị T9; vợ là chị Đào Thị T8, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. PHẠM VĂN T2, sinh năm 1991 tại huyện Q, T1 Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, T1 Thái Bình; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ là chị Nguyễn Thị L (đã ly hôn), bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại

ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. PHẠM VĂN C, sinh năm 1985 tại huyện Q, T1 Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, T1 Thái Bình; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị D; vợ là chị Nguyễn Thị H, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. TRẦN H5 T3, sinh năm 1985 tại tH5nh phố H, T1 Hưng Yên; ĐKHKTT: phường H, tH5nh phố H, T1 Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn G, huyện G, T1 Hải Dương; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn T và bà H5 Thị L; vợ là chị Trịnh Thị T, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2006, Trần H5 T3 phạm tội “ĐA1 bạc” (Tổng số tiền đA1 bạc là 1.100.000 đồng). Tại Bản án số 46/2006/HSST ngày 08/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, T1 Hưng Yên xử phạt T3 09 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

- Ngày 23/3/2010, Trần H5 T3 phạm tội “ĐA1 bạc” (Tổng số tiền đA1 bạc là 3.450.000 đồng). Bản án số 40/2010/HSST ngày 30/6/2010, Tòa án nhân dân tH5nh phố Hưng Yên, T1 Hưng Yên xử phạt T3 09 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

- Ngày 09/3/2013, Trần H5 T3 bị Công an tH5nh phố Hưng Yên ra Quyết định xử phạt H5nh chính số 81/QĐ-XPHC về H5nh vi đA1 bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022, sau đó được tại ngoại và chấp H5nh Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Hoàng Đức H1, Vũ Đình T, Trần Khoa P, Đồng Kim H5, Mạc Văn H, Nguyễn Văn K, Trần Đình P, Bùi Văn T, Đặng Duy T7, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn D, Trần Văn S, Nguyễn Đăng T9, Vũ Hoài N, Đỗ Trọng A1, Nguyễn Văn H7, Nguyễn Văn H5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2018, Đào Hải N, sinh năm 1984, trú tại: Số 18/71, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phạm Ngũ Lão, tH5nh phố Hải Dương, T1 Hải Dương nhận chuyển nhượng từ anh Nguyễn Trọng TH7, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Phương Bằng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương khu đất chuyển đổi (đất 03) tại thôn Phương Bằng để xây dựng trang trại chăn nuôi, đào ao thả cá (*T gọi là Trại bò*). N là người trực tiếp quản lý và sử dụng khu đất này. N không T xuyên có mặt tại đây nên giao Trại bò cho Hoàng Đức H1 là bạn quen

biết xã hội T xuyên quản lý trực tiếp. Quá trình quản lý, H1 thuê Vũ Đình T4 làm công việc chăn nuôi, dọn dẹp và trông coi Trại bò. H1 trả tiền công cho T4 5.000.000 đồng/01 tháng. Bên trong Trại bò có sẵn 01 sới gà. N và H1 có tu sửa lại khu vực sới gà. Sới gà được vây bằng tấm cao su, xung quanh xây tường gạch trát bê tông, nền bằng đất, mục đích để thỏa mãn đam mê đá gà và cho những người chơi khác đến chơi gà để cá cược ăn tiền tại đây.

Trần Khoa P là người có sở thích đá gà. P quen biết nhiều người chơi đá gà, vì vậy có nhiều người chơi nhờ P tìm gà để ghép cặp chơi gà cá cược ăn tiền. Giữa tháng 4/2022, P biết việc N cho đá gà tại Trại bò nên P đến gặp N đặt vấn đề nếu P ghép được cặp gà nào đá với nhau thì đưa xuống trang trại của N để chơi đá gà. N đồng ý và bảo P liên hệ với H1 vì H1 đang là người quản lý trực tiếp tại Trại bò. Sau đó, P và H1 T xuyên liên lạc với nhau. P và H1 cùng thống nhất: Mỗi cặp gà đá với nhau để cá cược ăn tiền tại Trại bò thì H1 thu của chủ gà 2.000.000 đồng/01 con gà. H1 cho rằng N đồng ý. Tuy nhiên, sau một số lần cho các cặp gà đá với nhau để cá cược ăn tiền, một số chủ gà phản A1 mức thu tiền phí cao nên từ ngày 14/5/2022, P và H1 thống nhất thu tiền phí của chủ gà là 1.000.000 đồng/01 con gà. Trong ngày 12/5/2022 và ngày 14/5/2022, H1 đã đồng ý tổ chức cho những người chơi tham gia đá A1 bạc được thua bằng tiền dưới hình T4 đá gà và thu lợi số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này, H1 sử dụng để tu sửa H5ng rào của Trại bò. Tuy nhiên, H1 không xác định được chủ gà là ai, những người tham gia đá A1 bạc là ai, ở đâu.

Ngoài công việc T4 đã được H1 phân công, H1 còn chỉ đạo T4 phụ giúp đun nước sôi để các chủ gà chăm sóc gà, mua đồ ăn cho những người có nhu cầu, dọn dẹp vệ sinh, mở đóng khóa cổng khi những người chơi tham gia đá gà ăn tiền để trA1 bị Công an phát hiện và thu hộ tiền phí nếu H1 không có mặt tại trang trại.

Về phía các chủ gà tham gia đá gà và đá A1 bạc bằng hình T4 đá gà vào ngày 15/5/2022, cụ thể như sau:

Đồng Kim H5 nuôi 01 con gà chọi, lông màu đen, chân màu trắng (*gọi là gà ô chân trắng*), nặng 2,9kg (*gọi là trạng 29*). Ngày 12/5/2022, H5 sử dụng điện thoại, nhắn tin bằng tài khoản ZALO cho Nguyễn Quang V để hỏi V tìm gà chọi cùng trạng 29 để ghép cặp, chơi gà ăn tiền, mức cược thắng thua từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. V đồng ý.

Vũ Xuân N, Vũ Quốc D, Phạm Văn T2 cùng chung tiền mua 01 con gà chọi, lông màu đen, chân màu xanh (*gọi là gà ô chân xanh*), nặng 2,88kg mục đích để mang đi chơi gà ăn tiền. Khoảng tối ngày 10/5/2022, trong khi ngồi uống nước, N, D, T2 có nói chuyện, hỏi Phạm Văn C về việc tìm con gà cùng trạng để ghép cặp, chơi gà ăn tiền với con gà ô chân xanh mức cược thắng thua từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. C đồng ý. Do C là người chăm sóc gà cho Trần Văn T nên C nhờ T tìm gà ghép cặp để chơi. Do T là người nuôi gà, ham mê

đá gà nên T đồng ý.

Trong ngày 12/5/2022, T và V đều liên lạc qua phần mềm ZALO cho P để nhờ P tìm gà ghép cặp để chơi. P đồng ý. Qua các thông tin về gà do T và V cung cấp, P thấy 02 con gà của T, V nhờ ghép cặp đều cùng trạng gà, có thể ghép chơi với nhau nên P nhắn tin cho T và V thông tin sắp xếp cho 02 con gà chơi vào S ngày 15/5/2022 với mức tiền cược đá bao từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. T thông tin lại cho C. C thông tin cho nhóm của N, D, T2. V thông tin cho H5. Tất cả cùng thống nhất đem gà đến Trại Bò để đá và cá cược ăn tiền. Ngày 14/5/2022, P đến Trại Bò xem đá gà. Tại đây, P gặp H1. P nói với H1 việc sắp xếp để S ngày 15/5/2022 cho P ghép 01 cặp gà để chơi gà ăn tiền, sau đó mỗi chủ gà sẽ đưa cho H1 1.000.000 đồng tiền phí, H1 đồng ý. Chiều tối cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho T4 thông báo việc S ngày 15/5/2022 sẽ có 01 cặp gà đá cược ăn tiền. H1 bảo T4 đun sẵn 02 phích nước nóng cho chủ gà để lau gà sau khi chơi.

Khoảng hơn 08 giờ S ngày 15/5/2022, nhóm của H5 gồm: H5, Mạc Văn Hiền, Bùi Văn T8, Đỗ Trọng A1, Nguyễn Văn D, Bùi Văn Đến, Phạm Quang Sơn, Trần Duy KhA1, Nguyễn Tăng TH7 đi trên 01 xe ô tô đến Trại bò.

Nhóm của N gồm: N điều khiển xe ô tô BKS: 17A-257.15 chở Phạm Văn T2, Nguyễn Văn K; còn anh Phạm Như Pháo là lái xe taxi, điều khiển xe ô tô BKS:17A-046.55 chở C, D, Hoàng Trọng Triu cùng đến Trại bò.

Khoảng hơn 08 giờ ngày 15/5/2022, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova BKS: 34A - 213.75 chở theo P, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1 đi từ thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương đến Trại bò. Ngoài ra, còn nhiều người ở các địa phương khác nhau biết thông tin tổ chức đá gà tại Trại bò nên lần lượt đến xem và đA1 bạc bằng hình T4 đá gà, trong đó có Ngô Văn T1, Trần H5 T3, Đặng Duy T7, Hoàng Văn Đ, Trần Văn S, Trần Đình P1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn H7, Đặng Văn Hạnh, Nguyễn Đăng T9, Phạm Văn Lực, Vũ Hoài N.

Khi 02 nhóm của H5 và N đến, P là người đứng ra ghép gà, cụ thể: P cân trọng lượng gà và xác định con gà ô chân trắng nặng hơn con gà ô chân xanh nên P đưa ra kèo: Con gà ô chân trắng khi chơi phải bịt mỏ 05 phút để đá với con gà ô chân xanh, hết 05 phút thì tháo bịt mỏ đá bình T. Nhóm của N và H5 đều đồng ý. C thay mặt nhóm N, D, T2 hô mức cược thắng thua 5.000.000 đồng, H5 đồng ý. Khi H5 bên đã thống nhất, P bảo T4 ra khóa cửa Trại Bò để bắt đầu cho chơi gà cá cược ăn tiền để trA1 bị phát hiện. Ngoài ra, một số người tham gia cá cược còn nhờ T4 mua 20 hộp mì tôm để sẵn ở Trại bò để nếu đói thì ăn.

Việc đA1 bạc được thua bằng tiền dưới hình T4 đá gà, cụ thể như sau: Người chơi sử dụng 02 con gà chơi nhau thi đấu với nhau, chia làm 09 hồ, mỗi hồ 15 phút. Khi 02 con gà thi đấu chơi nhau, người chơi ở ngoài sẽ cá cược với nhau, mỗi người nhận 01 con, số tiền cá cược và tỷ lệ cá cược do người chơi tự thỏa thuận. Việc thỏa thuận nhận gà và cược tiền giữa các đối tượng đA1 bạc như sau: Người đA1 bạc nhận gà ô chân trắng (hoặc chân xanh) và cược tiền, sau khi kết

thúc trận đá gà, nếu gà ô chân trắng (hoặc chân xanh) thắng thì người chơi sẽ nhận được số tiền tương ứng với số tiền đã cược với người kia và ngược lại.

(Ví dụ: Người nhận gà ô chân trắng cược 5.000.000 đồng ăn 10.000.000 đồng với người nhận gà ô chân xanh. Nếu gà ô chân trắng thắng thì người nhận gà ô chân xanh phải trả cho người nhận gà ô chân trắng số tiền 10.000.000 đồng. Nếu gà ô chân trắng thua thì người nhận gà ô chân trắng phải trả cho người nhận gà ô chân xanh số tiền 5.000.000 đồng).

Trận đá gà diễn ra trong 09 hồ đấu, nếu trong hồ đấu có một con gà bỏ chạy hoặc chết thì người nào nhận con gà đó sẽ bị thua, phải trả tiền cho người thắng cược.

Đối với 02 chủ gà cược thắng thua với nhau (gọi là cược bao trong), mức tiền cược là 5.000.000 đồng, cụ thể: Con gà nào thắng thì chủ gà đó sẽ được số tiền 5.000.000 đồng của chủ gà kia. Quá trình đá gà, những người xem sẽ đặt cược đA1 bạc, chọn gà mình thích để cược với gà do người khác chọn (gọi là cược bao ngoài).

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, tại Trại bò diễn ra việc chọi gà giữa con gà ô chân trắng của H5 và con gà ô chân xanh của nhóm N, T2, D. Quá trình điều tra làm rõ những người có H5nh vi tổ chức đA1 bạc và tham gia đA1 bạc trái phép bằng hình T4 nhận gà và đặt cược tiền với nhau cụ thể như sau:

1. Hoàng Đức H1 có H5nh vi sử dụng địa điểm do mình quản lý, cùng đồng bọn tổ chức cho nhiều đối tượng thực hiện H5nh vi đA1 bạc trái phép bằng hình T4 đá gà, chỉ đạo Vũ Đình T4 chuẩn bị nước nóng để phục vụ chủ gà chăm sóc gà, mục đích để thu lời bất chính 2.000.000 đồng.

2. Trần Khoa P có H5nh vi liên hệ với H1 để tổ chức đá gà, trực tiếp ghép gà và hô kéo chấp. Ngoài ra P tham gia 01 kèo cá cược với Trần Văn T. P cược con gà ô chân xanh thắng, mức cược 5.000.000 đồng ăn 1.500.000 đồng. Số tiền P thực tế sử dụng đA1 bạc là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 6.500.000 đồng.

3. Vũ Đình T4 với vai trò đồng phạm, giúp sức cho Hoàng Đức H1 và Trần Khoa P thực hiện H5nh vi tổ chức cho nhiều đối tượng thực hiện H5nh vi đA1 bạc trái phép bằng hình T4 đá gà để thu lời bất chính.

4. Trần Văn T tham gia 07 kèo cá cược với tổng số tiền thực tế Trần Văn T bỏ ra để sử dụng đA1 bạc là 139.000.000 đồng. Ngoài ra, T có H5nh vi giúp sức cho H5nh vi đA1 bạc với số tiền bao trong 5.000.000 đồng của nhóm chủ gà ô chân xanh là Vũ Xuân N, Vũ Quốc D và Phạm Văn T2. Tổng số tiền T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 224.000.000 đồng.

5. Đồng Kim H5 tham gia 09 kèo cá cược với tổng số tiền H5 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 269.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế H5 sử dụng đA1 bạc là 108.000.000 đồng.

6. Nguyễn Văn H tham gia 09 kèo cá cược với số tiền thực tế H sử dụng để

đA1 bạc là 46.000.000 đồng. Tổng số tiền H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 77.500.000 đồng.

7. Ngô Văn T1 tham gia 08 kèo cá cược với tổng số tiền thực tế T1 sử dụng để đA1 bạc là 46.000.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 122.300.000 đồng.

8. Trần H5 T3 tham gia 5 kèo cá cược với tổng số tiền T3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 48.200.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế T3 sử dụng đA1 bạc là 17.700.000 đồng.

9. Vũ Xuân N tham gia 3 kèo cá cược tổng số tiền N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 45.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế N sử dụng đA1 bạc là 14.000.000 đồng.

10. Mạc Văn H tham gia 02 kèo cá cược với số tiền thực tế Hiền sử dụng để đA1 bạc là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền Hiền phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 44.000.000 đồng.

11. Trần Đình P1 tham gia 04 kèo cá cược với tổng số tiền P1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 31.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế P1 sử dụng đA1 bạc là 14.000.000 đồng.

12, 13. Nguyễn Quang V và Bùi Đức H1 thống nhất với nhau về việc chung tiền để cá cược đá gà. Sau khi kết thúc thì số tiền thắng, thua sẽ chia đôi. V và H1 đã tham gia 04 kèo cá cược. Tổng số tiền H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 60.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế H1 chung với V sử dụng đA1 bạc là 22.500.000 đồng; nên H1 sử dụng số tiền thực tế để đA1 bạc là 11.250.000 đồng.

V chung tiền cùng H1 để đA1 bạc nên V phải chịu chung số tiền đA1 bạc với H1 là 60.500.000 đồng. Ngoài ra, V có H5nh vì giúp sức cho H5nh vì đA1 bạc của chủ gà ô chân trắng là Đồng Kim H5 với chủ gà ô chân xanh, với số tiền bao trong 5.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng. Vì vậy, tổng số tiền V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 70.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế V chung với H1 sử dụng đA1 bạc là 22.500.000 đồng; nên V sử dụng số tiền thực tế để đA1 bạc là 11.250.000 đồng.

14. Trần Văn S tham gia 02 kèo cá cược với tổng số tiền thực tế S sử dụng để đA1 bạc là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 8.500.000 đồng.

15. Nguyễn Văn K tham gia 03 kèo cá cược tổng số tiền K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 33.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế K sử dụng đA1 bạc là 6.000.000 đồng.

16. Hoàng Văn Đ tham gia 02 kèo cá cược, tổng số tiền Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 19.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế Đ sử dụng đA1 bạc là 7.000.000 đồng.

17. Vũ Quốc D tham gia 4 kèo cá cược. Tổng số tiền D phải chịu trách

nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 46.300.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế D sử dụng đA1 bạc là 6.800.000 đồng.

18. Bùi Văn T8 tham gia 02 kèo cá cược. Tổng số tiền T8 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 25.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế T8 sử dụng đA1 bạc là 6.000.000 đồng.

19. Đặng Duy T7 tham gia 03 kèo cá cược. Tổng số tiền T7 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 22.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế T7 sử dụng đA1 bạc là 6.000.000 đồng.

20. Phạm Văn T2 tham gia 3 kèo cá cược. Tổng số tiền T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 34.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế T2 sử dụng đA1 bạc là 4.500.000 đồng.

21. Nguyễn Văn D tham gia 01 kèo cá cược. Tổng số tiền D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 12.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế D sử dụng đA1 bạc là 4.000.000 đồng.

22. 23. Nguyễn Văn H7, Nguyễn Văn H5 tham gia 01 kèo cá cược: H7 và H5 chung 5.000.000 đồng (trong đó H5 góp 2.500.000 đồng, H7 góp 2.500.000 đồng) cá cược với T1. H7, H5 cược con gà ô chân xanh thắng, mức cược 5.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng. Số tiền H7, H5 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 7.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế mỗi người sử dụng đA1 bạc là 2.500.000 đồng.

24. Đỗ Trọng A1 tham gia 01 kèo cá cược: A1 chung với T8, H5 5.000.000 đồng (trong đó A1 góp 1.000.000 đồng, T8 góp 1.000.000 đồng, H5 góp 3.000.000 đồng) để cá cược với nhóm của N, (kèo bao trong). A1, T8, H5 cược con gà ô chân trắng thắng, mức cược 5.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng. Như vậy, số tiền A1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 10.000.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế A1 sử dụng đA1 bạc là 1.000.000 đồng.

25. Phạm Văn C tham gia 02 kèo cá cược. Tổng số tiền C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 11.300.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế C sử dụng đA1 bạc là 1.000.000 đồng.

26. Nguyễn Đăng T9 tham gia 01 kèo cá cược: T9 cá cược với T1. T9 cược con gà ô chân trắng thắng, mức cược 3.500.000 đồng ăn 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền T9 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là 13.500.000 đồng. Trong đó, số tiền thực tế T9 sử dụng để đA1 bạc là 3.500.000 đồng.

27. Vũ Hoài N tham gia 04 kèo cá cược với tổng số tiền thực tế N sử dụng để đA1 bạc là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đA1 bạc là: 10.050.000 đồng.

* Ngoài ra, còn một số người chơi có liên quan khác sử dụng số tiền tham gia đA1 bạc như sau:

- Đặng Văn H tham gia 01 kèo cá cược, Hạnh cá cược với T3. Hạnh cược con gà ô chân xanh thắng, mức cược 2.000.000 đồng ăn 700.000 đồng. Số tiền

Hạnh sử dụng để đA1 bạc là 2.700.000 đồng.

- Phạm Văn Lực tham gia 01 kèo cá cược, Lực cá cược với Vũ Hoài N. Lực cược con gà ô chân trắng thắng, mức cược 250.000 đồng ăn 500.000 đồng. Số tiền Lực sử dụng để đA1 bạc là 750.000 đồng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Hoàng Đức H1 đến Trại bò và gọi T4 ra mở cổng. Sau khi mở cổng cho H1 vào, T4 lại đóng cổng Trại bò. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi 02 con gà vẫn đang chọi nhau tại hồ đấu thứ 3, chưa xác định được thắng thua, những người chơi vẫn đang tham gia đA1 bạc, chưa chuyển tiền cho nhau, thì bị Tổ công tác của Công an huyện Gia Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ:

- 01 con gà chọi, lông gà màu đen, chân gà màu trắng (gà ô chân trắng), nặng 2,81 kg; 01 con gà chọi, lông màu đen, chân gà màu trắng (gà ô chân xanh), cân nặng 2,82 kg; 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Newstar, vỏ sơn màu xanh, mặt đồng hồ hình chữ nhật, kích thước: 25 x 27 cm; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 5 kg, vỏ ngoài sơn màu xanh; 01 hộp nhựa màu vàng, hình trụ, đường kính đáy 5 cm, cao 7 cm, bên trong có 06 vỏ mỏ gỗ và 10 vỏ cựa gà; 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 kim khâu bằng kim loại dài 4,5 cm; 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đỏ; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 kéo bằng kim loại dài 12 cm, cán ốp nhựa màu đen.

- Thu giữ của Hoàng Đức H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, lắp sim: 0567233233, 0968128812; 01 đầu thu của hệ thống camera nhãn hiệu Alhua, vỏ kim loại màu đen, do Trung Quốc sản xuất.

- Thu giữ của Trần Khoa P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, lắp thẻ sim số: 0989744915.

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh, lắp sim số: 0986467779; số tiền 11.640.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Quang V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, 128 GB, lắp sim số 0973014308; số tiền 7.400.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova, BKS: 34A-213.75.

- Thu giữ của Mạc Văn Hiền: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, lắp sim số: 0974635128.

- Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng, lắp sim số 0367885765; số tiền 375.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Appo A31, vỏ màu đen, ốp nhựa ngoài bằng nhựa đen, mặt ốp màu trắng.

- Thu giữ của Bùi Đức H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, vỏ màu đen, lắp sim số: 0975000383; số tiền 3.900.000 đồng.

- Thu giữ của Bùi Văn T8: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Appo, vỏ màu vàng đã bị hư hỏng; số tiền 1.970.000 đồng.

- Thu giữ của Trần H5 T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro

max, vỏ màu vàng, lắp sim số: 0963.323325, số tiền 1.360.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 Pro, màu đen, lắp thẻ sim: 098797232, số tiền 22.900.000 đồng, trong đó, trước khi tham gia đA1 bạc, D có cầm hộ Phạm Văn T2 số tiền 8.000.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Đình T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, lắp thẻ sim số 0374464581; 01 xe mô tô, màu trắng nâu, BKS: 34FA - 6663; số tiền 690.000 đồng.

- Thu giữ của Đồng Kim H5: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen, dung lượng 64G; số tiền 220.000 đồng, là tiền sử dụng đA1 bạc.

- Thu giữ của Ngô Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng, lắp sim số 0866489368, số tiền 970.000 đồng.

- Thu giữ của Đỗ Trọng A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng (bị hư hỏng không kiểm tra được thông tin máy); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, lắp sim số 0788218856; số tiền 11.985.000 đồng.

- Quản lý tại hiện trường 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios, màu đen, BKS: 17A-257.15.

- Quá trình điều tra vụ án, những người chơi đA1 bạc tự nguyện giao nộp số tiền liên quan đến việc đA1 bạc như sau: Nguyễn Văn H5 nộp 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn H7 nộp 2.500.000 đồng, Vũ Xuân N nộp 14.000.000 đồng, Đặng Duy T7 nộp 3.260.000 đồng, Nguyễn Văn D nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn K nộp 13.500.000 đồng, Trần Đình P1 nộp 14.000.000 đồng, Trần Văn S nộp 7.000.000 đồng, Phạm Văn C nộp 1.000.000 đồng, Đặng Văn Hạnh nộp 2.000.000 đồng, Nguyễn Đăng T9 nộp 3.500.000 đồng, Vũ Hoài N nộp 3.500.000 đồng, Phạm Văn Lực nộp 3.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 con gà chọi phát hiện bị chết vào ngày 21/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc đã tiến H5nh tiêu hủy theo quy định.

- 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Newstar; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 hộp nhựa màu vàng, hình trụ, bên trong có 06 vỏ mỏ gỗ và 10 vỏ cựa gà; 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 kim khâu bằng kim loại dài 4,5 cm; 01 cuộn băng dính màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đỏ; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 kéo bằng kim loại là công cụ, phương tiện để các đối tượng phục vụ việc đá gà, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện, chuyển đến Chi cục Thi H5nh án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi H5nh án.

- 01 xe mô tô, màu trắng nâu, BKS: 34FA – 6663.

- Đối với 01 điện thoại của Hoàng Đức H1; 01 điện thoại của Trần Văn TH7; 01 điện thoại của Nguyễn Quang V; 01 điện thoại của Mạc Văn H; 01 điện thoại của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại của Phạm Văn T2; 01 điện thoại của Bùi

Đức H1; 01 điện thoại của Vũ Quốc D; 01 điện thoại của Vũ Đình T4; 01 điện thoại của Đồng Kim H5; 01 điện thoại của Ngô Văn T1 là phương tiện có liên quan đến H5nh vì Tổ chức ĐA1 bạc và ĐA1 bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc chuyển đến Chi cục Thi H5nh án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi H5nh án.

- Đối với 01 điện thoại của Bùi Văn T8; 01 điện thoại của Trần H5 T3 và 02 điện thoại của Đỗ Trọng A1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc đã trả những chiếc điện thoại trên cho T8, T3, A1 để quản lý và sử dụng.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA BKS 34A-213.75 là tài sản hợp P1 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, trú tại thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, T1 Hải Dương. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS BKS 17A-257.15 là tài sản hợp P1 của anh Lương Văn Toàn, sinh năm 1973, trú tại thôn Thái Thuận, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, T1 Thái Bình. Anh Quang cho V mượn; anh Toàn cho N mượn nhưng cả H5 anh đều không biết 02 bị cáo sử dụng để di chuyển đến nơi ĐA1 bạc. Quá trình điều tra, Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc đã trả 02 chiếc xe ô tô trên cho anh Quang và anh Toàn để quản lý và sử dụng.

- T8 bộ số tiền thu giữ trong quá trình phát hiện bắt quả tang và số tiền các bị cáo và người có liên quan tự nguyện giao nộp, được gửi tại Kho bạc NH5 nước huyện Gia Lộc, chuyển đến Chi cục Thi H5nh án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi H5nh án.

- 01 đầu thu của hệ thống camera nhãn hiệu Alhwa và 01 chiếc điện thoại của Trần Khoa P: Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện, chuyển đến Chi cục Thi H5nh án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi H5nh án.

- 37 đĩa CD, 9 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung ghi âm, ghi hình các bị cáo là chứng cứ chứng minh tội phạm, được lưu trong hồ sơ vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 30/5/2023, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Gia Lộc: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Ngô Văn T1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần H5 T3 phạm tội “ĐA1 bạc”.

1. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2022.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T1 38 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 37 tháng 21

ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

3. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V 38 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 37 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

4. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 37 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 36 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

5. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức H1.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H1 36 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 35 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

6. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc D.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quốc D 29 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 28 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

7. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân N.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân N 29 tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 17/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 28 tháng 23 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

8. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T2 27 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 26 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

9. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

10. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần H5 T3.

Xử phạt: Bị cáo Trần H5 T3 24 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 23 tháng 21

ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo T, V, H, Bùi H1, D, T2, C, T3 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nH5 nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/6/2023, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2023, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt để xử dưới khung hình phạt, được H7 án treo, cải tạo tại địa phương.

Ngày 12/6/2023, bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2 xin giảm nhẹ hình phạt và cho H7 án treo.

Ngày 14/6/2023, bị cáo Trần H5 T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho H7 án treo.

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C xác định bản án sơ thẩm xác định H5nh vi phạm tội của các bị cáo là chính xác. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp P thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được H7 án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị Trần Văn T, Ngô Văn T1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần H5 T3 về tội ĐA1 bạc theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng P1 luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tự nguyện nộp trước số tiền án phí, truy thu và tiền phạt theo quyết định của bản án cấp sơ thẩm thể hiện ý T4 chấp H5nh P1 luật, thái độ ăn năn hối cải nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Như vậy, các bị cáo đều được H7 nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo T1 và H. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C để cho các bị cáo được H7 án treo, cụ thể:

- Đề nghị xử phạt bị cáo T1 36 tháng tù; bị cáo H 36 tháng tù. Đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1 mỗi bị cáo 36 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án P

thẩm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quốc D, Vũ Xuân N mỗi bị cáo 29 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 58 tháng, kể từ ngày tuyên án P thẩm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 27 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 54 tháng, kể từ ngày tuyên án P thẩm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C 27 tháng tù cho H7 án treo, thời gian thử thách 54 tháng, kể từ ngày tuyên án P thẩm.

Đối với bị cáo T, V và T3 đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm H5nh chính hoặc xét xử về H5nh vi đA1 bạc, vì vậy đề nghị HĐXX P thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc cho H7 án treo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo và gia đình tự nguyện nộp trước số tiền theo quyết định của bản án cấp sơ thẩm nên được H7 thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 38 - 40 tháng tù; bị cáo V 36 tháng tù; bị cáo T3 từ 21 – 23 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực P1 luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí P thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Ngô Văn T1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần H5 T3 trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự P thẩm. Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo Nguyễn Quang V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo Trần H5 T3 đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do mới bị ngã xe, đang phải đi điều trị nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Như vậy, lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo không chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 BLTTHS xét xử vắng mặt các bị cáo V, T3.

[2] Lời Ki nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời Ki của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, tại Trại bò thuộc địa phận thôn Phương Bằng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương do Hoàng Đức H1

là người quản lý. Hoàng Đức H1 và Trần Khoa P đã tổ chức cho 25 đối tượng đA1 bạc được thua bằng tiền dưới hình T4 cá cược đá gà để thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền thực tế các đối tượng sử dụng vào việc đA1 bạc là: 490.050.000 đồng. Vũ Đình T4 có H5nh vi giúp sức cho việc tổ chức đA1 bạc, có nhiệm vụ đun nước nóng cho chủ gà để chăm sóc gà, đóng cổng Trại bò, cảnh giới để trA1 bị phát hiện và mua đồ ăn cho những người tham gia đA1 bạc.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền sử dụng vào việc đA1 bạc như sau: Trần Khoa P sử dụng 6.500.000 đồng; Đồng Kim H5 sử dụng 269.500.000 đồng; Trần Văn T sử dụng 224.000.000 đồng; Ngô Văn T1 sử dụng 122.300.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 77.500.000 đồng; Nguyễn Quang V sử dụng 70.500.000 đồng; Bùi Đức H1 sử dụng 60.500.000 đồng; Trần H5 T3 sử dụng 48.200.000 đồng; Vũ Xuân N sử dụng 45.000.000 đồng; Mạc Văn Hiền sử dụng 44.000.000 đồng; Vũ Quốc D sử dụng 46.300.000 đồng; Trần Đình P1 sử dụng 31.000.000 đồng; Trần Văn S sử dụng 8.500.000 đồng; Phạm Văn T2 sử dụng 34.000.000 đồng; Nguyễn Văn K sử dụng 33.500.000 đồng; Hoàng Văn Đ sử dụng 19.500.000 đồng. Bùi Văn T8 sử dụng 25.000.000 đồng. Đặng Duy T7 sử dụng 22.000.000 đồng; Nguyễn Văn D sử dụng 12.500.000 đồng; Nguyễn Văn H7 và Nguyễn Văn H5, mỗi người sử dụng 7.000.000 đồng; Đỗ Trọng A1 sử dụng số tiền 10.000.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng số tiền 11.300.000 đồng; Nguyễn Đăng T9 sử dụng 13.500.000 đồng; Vũ Hoài N sử dụng 10.050.000 đồng.

H5nh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T4 được H5nh vi tổ chức cho người khác đA1 bạc nhằm thu lợi bất chính, H5nh vi đA1 bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm P1 luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T1, Bùi Đức H1 và Nguyễn Quang V về tội “đA1 bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần H5 T3, Vũ Xuân N, Vũ Quốc D, Phạm Văn T2, Phạm Văn C về tội “đA1 bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng P1 luật.

[3] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đA1 giá tính chất, mức độ H5nh vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án là phù hợp, trong đó:

Đối với tội “Tổ chức đA1 bạc” có 3 bị cáo là Hoàng H1, P, T4. Bị cáo Hoàng H1 sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức cho các đối tượng đA1 bạc, chỉ đạo T4 phục vụ các đối tượng đá gà nên giữ vai trò đầu. Bị cáo P liên hệ với H1 để tổ chức đá gà, trực tiếp ghép gà và hô kéo chấp nên giữ vai trò thứ H5. Bị cáo T4 là đồng phạm giúp sức cho H1 và P thực hiện H5nh vi tổ chức đA1 bạc nên giữ vai trò thứ ba.

Đối với tội “đA1 bạc” có 25 bị cáo là P, T, H5, H, T1, Bùi H1, V, T3, N,

Hiền, P1, S, K, Đ, D, T8, T7, T2, D, H7, H5, A1, C, T9, N.

Bị cáo H5 là chủ gà, có số tiền đA1 bạc nhiều nhất 269.500.000 đồng nên giữ vai trò đầu. Bị cáo T có số tiền đA1 bạc nhiều 214.000.000 đồng, đồng thời là người liên hệ với P tìm gà ghép cặp để chơi (T được C nhờ) nên đồng phạm với nhóm của chủ gà N, D, T2 về H5nh vi đA1 bạc “bao trong”, số tiền là 10.000.000 đồng nên T giữ vai trò thứ H5. Bị cáo T1 có số tiền sử dụng đA1 bạc nhiều 122.300.000 đồng; bị cáo V có số tiền sử dụng đA1 bạc 60.500.000 đồng, đồng thời V là người liên hệ với P tìm gà ghép cặp để chơi nên đồng phạm với chủ gà H5 về H5nh vi đA1 bạc “bao trong”, số tiền là 10.000.000 đồng, do đó T1, V giữ vai trò thứ ba. Bị cáo H có số tiền sử dụng đA1 bạc là 77.500.000 đồng, bị cáo H1 có số tiền sử dụng đA1 bạc là 60.500.000 đồng nên H, H1 lần lượt giữ vai trò thứ tư và thứ năm. Bị cáo D, N, T2 cùng là chủ gà, đồng phạm về H5nh vi đA1 bạc “bao trong” số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra D, N, T2 còn tham gia các kèo cá cược khác, số tiền đA1 bạc lớn nên giữ vai trò thứ sáu. Bị cáo C có số tiền đA1 bạc là 1.300.000 đồng, đồng thời là người liên hệ với T tìm gà ghép cặp để chơi, thay nhóm chủ gà N, D, T2 đứng ra hô kèo với chủ gà còn lại nên C đồng phạm với nhóm chủ gà về H5nh vi đA1 bạc “bao trong”, số tiền là 10.000.000 đồng; bị cáo T3 có số tiền đA1 bạc lớn 48.200.000 đồng nên cùng giữ vai trò thứ bảy. Tiếp theo là vị trí vai trò của bị cáo Hiền, K, P1, T8, T7, Đ, D, S, T9, N, A1, H7, H5.

Căn cứ vào tính chất mức độ của H5nh vi phạm tội, vai trò, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 45 tháng tù; Bị cáo Ngô Văn T1 38 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Quang V 38 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Văn H 37 tháng tù; Bị cáo Bùi Đức H1 36 tháng tù; Bị cáo Vũ Quốc D 29 tháng tù; Bị cáo Vũ Xuân N 29 tháng tù; Bị cáo Phạm Văn T2 27 tháng tù; Bị cáo Phạm Văn C 24 tháng tù; Bị cáo Trần H5 T3 24 tháng tù. H5nh vi của các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử với mức hình phạt trên là có căn cứ, đúng quy định P1 luật.

[4] Xem xét kháng cáo của các bị cáo:

4.1 Trong vụ án, các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, các bị cáo đã tH5nh khẩn Ki báo nên đều được H7 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H tích cực tham gia phong trào tình nguyện trực chốt phòng chống dịch Covid-19 được UBND thị trấn Gia Lộc tặng giấy khen; bị cáo Bùi Đức H1 có tH5nh tích xuất sắc trong phong trào phòng, chống dịch Covid-19 được UBND thị trấn Gia Lộc tặng giấy khen, bổ đề bị cáo Bùi Đức H1 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo N đầu thú; bổ đề bị cáo T3, bổ đề bị cáo Đ được tặng huân chương nên các bị cáo này được H7

thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp P thẩm, các bị cáo đã xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

- Bị cáo T: Tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt là 137.560.000đ.

- Bị cáo N: UBND xã An Thái quyết định khen tH7 công tác phòng, chống dịch Covid 19 đối với N; UBND xã An Thái xác nhận bị cáo là lao động duy nhất và hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn; bị cáo tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo T2: UBND xã An Thái xác nhận bị cáo là lao động duy nhất, vợ đã ly hôn và hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn; bị cáo tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo D: Tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt là 2.100.000đ. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là người có công được tặng tH7 huy chương kháng chiến.

- Bị cáo H: Tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt và tiền truy thu là 55.825.000đ.

- Bị cáo T1: Ban chấp H5nh Hội chữ thập đỏ T1 Hải Dương tặng giấy khen trong công tác phòng, chống dịch Covid 19 đối với T1; Tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt và tiền truy thu là 45.230.000đ. Bị cáo tích cực hợp tác với Công an T1 Hải Dương trong việc phát hiện và bắt giữ đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy bị khởi tố, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo H1 tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt, truy thu là 17.550.000đ.

- Bị cáo V tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt, truy thu là 14.050.000đ.

- Bị cáo C tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt là 10.200.000đ.

- Bị cáo T3 tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt và tiền truy thu là 26.540.000đ. Ngoài ra, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2016 là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng và được H7 trợ cấp H5ng tháng.

Xét thấy, các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tự nguyện nộp trước số tiền án phí, truy thu và tiền phạt theo quyết định của bản án cấp sơ thẩm thể hiện ý T4 chấp H5nh P1 luật, thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, các bị cáo đều được H7 nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện VKSND T1 Hải Dương, sửa bản án sơ thẩm

giảm hình phạt cho bị cáo T1 và H. Xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù. Đồng thời cho các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C H7 án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của P1 luật.

4.2. Đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V: Tại cấp P thẩm bị cáo T3 tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt và tiền truy thu là 26.540.000đ. Ngoài ra, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2016 là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng và được H7 trợ cấp H5ng tháng; Bị cáo V tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt là 14.050.000đ; Bị cáo T: Tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt là 137.560.000đ. Như vậy, các bị cáo T3, V, T được H7 thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V đều có nhân thân xấu, cụ thể bị cáo T có một lần bị xử phạt H5nh chính về H5nh vi đA1 bạc; bị cáo V có một lần bị xử phạt H5nh chính về lĩnh vực môi trường; bị cáo T3 có một lần bị xử phạt H5nh chính về H5nh vi đA1 bạc, H5 lần bị xử phạt đều về tội “ĐA1 bạc”. Bị cáo Trần Văn T đA1 bạc với số tiền lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin H7 án treo. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo T, T3 và V để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của P1 luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực P1 luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V.

Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 30/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô

Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V.

1.1. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2022.

1.2. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 35 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

1.3. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần H5 T3.

Xử phạt: Bị cáo Trần H5 T3 21 (H5 mươi một) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2022 đến ngày 24/5/2022), bị cáo còn phải chấp H5nh 20 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày thi H5nh án.

1.4. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.5. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.6. Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức H1.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.7. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc D.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quốc D 29 (H5 mươi chín) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 58 (năm mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.8. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân N.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân N 29 (H5 mười chín) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 58 (năm mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.9. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T2 27 (H5 mười bảy) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

1.10. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 24 (H5 mười bốn) tháng tù, cho H7 án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm 28/8/2023.

Giao bị cáo Ngô Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đ, huyện Cẩm Giàng; giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, cho UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc; giao bị cáo Vũ Quốc D cho UBND xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, T1 Thái Bình; Giao bị cáo Vũ Xuân N cho UBND xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, T1 Thái Bình; giao bị cáo Phạm Văn T2 cho UBND xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, T1 Thái Bình; giao bị cáo Phạm Văn C cho UBND xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, T1 Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được H7 án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi H5nh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H7 án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H5nh án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H7 án treo phải chấp H5nh hình phạt tù của bản án đã cho H7 án treo.

2. Các bị cáo Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Ghi nhận các bị Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Bùi Đức H1, Vũ Quốc D, Vũ Xuân N, Phạm Văn T2, Phạm Văn C, Trần Văn T, Trần H5 T3, Nguyễn Quang V tự nguyện nộp số tiền truy thu, tiền phạt bổ sung, tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Chi cục Thi H5nh án huyện Gia Lộc, T1 Hải Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực P1 luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực thi H5nh kể từ ngày tuyên án 28/8/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND T1 Hải Dương;
- Sở Tư P1 T1 Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an T1 HD;
- TAND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ T2 Tuấn